TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68**/2024/HS-ST
Ngày 29 -7 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh H.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Kim Oanh – Giáo viên nghỉ hưu.

+ Ông Lê X S.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hữu Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hòa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 7 năm 2024 và ngày 29/7/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 và các quyết định hoãn phiên tòa đối với các bị cáo:

1. **ĐỖ ĐÀO TRƯỜNG G** – sinh ngày 12/12/2005;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam,

Nơi cư trú: Thôn 3, xã VP, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội ,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề ngH: Lao động tự do,

Con ông: Đỗ Văn Đ, sinh năm:1983;

Con bà: Đào Thị T, sinh năm 1984;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023.

2. **ĐẶNG NGỌC S** – sinh ngày 29/9/2005; Giới tính: Nam**,**

Tên gọi khác: Không,

Nơi cư trú: Thôn 1, xã VP, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề ngH: Lao động tự do,

Con ông: Đặng Văn Q, sinh năm:1981;

Con bà: Trần Thị Thanh T, sinh năm 1984;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023.

3. **ĐỖ VĂN LÂM K** – sinh ngày 13/10/2005;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam**,**

Nơi cư trú: Thôn KL, xã TC, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề ngH: Lao động tự do,

Con ông: Đỗ Văn T, sinh năm 1982;

Con bà: Tạ Thị Hồng, sinh năm 1984;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023.

4. **DOÃN THANH T** – sinh ngày 11/10/2004;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam**,**

Nơi cư trú: Thôn 1, xã VN, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề ngH: Lao động tự do,

Con ông: Doãn Văn T, sinh năm 1974;

Con bà: Hoàng Thị C, sinh năm 1979;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023.

5. **HÀ QUANG H** – sinh ngày 28/7/2005; Giới tính: Nam**,**

Tên gọi khác: Không,

Nơi cư trú: Thôn PL 1, xã LX, huyện Phúc Thọ, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề ngH: Lao động tự do,

Con ông: Hà Văn Tuệ, sinh năm 1986;

Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện đang chấp hành Bản án 18 tháng tù về tội Gây rối trật công cộng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2023/HS-ST ngày 18/12/2023 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội và Quyết định đình chỉ phúc thẩm số 345/2024/HSPT-QĐ ngày 15/4/2024. Ngày chấp hành án: 07.5.2024, nơi chấp hành án: Trại giam Suối 2 – Bộ Công an. Có mặt.

6. **D VĂN T** – sinh ngày 05/11/2005;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam**,**

Nơi cư trú: Thôn TV, xã TC, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề ngH: Học sinh,

Con ông: D Văn S, sinh năm 1976;

Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1980;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023.

7. **NGUYỄN Đ D** – sinh ngày 08/11/2004;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam**,**

Nơi cư trú: B VN, xã VX, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề ngH: Lao động tự do,

Con ông: Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1977;

Con bà: Lê Thị Q, sinh năm 1974;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện đang chấp hành Bản án 21 tháng tù về tội Gây rối trật công cộng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2023/HS-ST ngày 18/12/2023 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội và Quyết định đình chỉ phúc thẩm số 345/2024/HSPT-QĐ ngày 15/4/2024. Ngày chấp hành án: 26.01.2024, nơi chấp hành án: Trại giam Thanh Cẩm – Bộ Công an.

8. **NGUYỄN Đ Q** – sinh ngày 09/9/2005;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam**,**

Nơi cư trú: Thôn TX 2, xã LX, huyện Phúc Thọ, Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề ngH: Lao động tự do,

Con ông: Nguyễn Đ P, sinh năm 1984;

Con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1985;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: + Ngày 05/3/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS.

+ Ngày 11/8/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS.

Hiện đang chấp hành Bản án 18 tháng tù về tội Gây rối trật công cộng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2023/HS-ST ngày 18/12/2023 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội và Quyết định đình chỉ phúc thẩm số 345/2024/HSPT-QĐ ngày 15/4/2024. Ngày chấp hành án: 07.5.2024, nơi chấp hành án: Trại giam Phú Sơn 4 – Bộ Công an.

9. **NGUYỄN DUY Đ** – sinh ngày 30/8/2005;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam**,**

Nơi cư trú: Thôn TC, xã TC, huyện Phúc Thọ, Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề ngH: Lao động tự do,

Con ông: Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1985;

Con bà: D Thị Hiền, sinh năm 1985;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023.

10. **NGUYỄN G Đ** – sinh ngày 21/01/2005;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam**,**

Nơi cư trú: Thôn 1, xã VP, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề ngH: Lao động tự do,

Con ông: Nguyễn Văn Chính, sinh năm 1971;

Con bà: Nguyễn Thị Thành, sinh năm 1975;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023.

11. **NGUYỄN NAM A**–sinh ngày 03/11/2005;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam,

Nơi cư trú: Thôn Phú Châu, xã X Đình, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề ngH: Học sinh,

Con ông: Nguyễn Nam V , sinh năm 1983;

Con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1985;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: + Ngày 05/3/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS.

+ Ngày 11/8/20, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS.

Hiện đang chấp hành Bản án 18 tháng tù về tội Gây rối trật công cộng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2023/HS-ST ngày 18/12/2023 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội và Quyết định đình chỉ phúc thẩm số 345/2024/HSPT-QĐ ngày 15/4/2024. Ngày chấp hành án: 07.5.2024, nơi chấp hành án: Trại giam Suối 2 – Bộ Công an.

12. **VŨ THANH T**-sinh ngày 11/9/2005; Giới tính: Nam,

Tên gọi khác: Không,

Nơi cư trú: Thôn 2, xã VP, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề ngH: Lao động tự do,

Con ông: Vũ Văn D, sinh năm 1984;

Con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1986;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân Thân: + Ngày 05/9/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS.

+ Ngày 11/8/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS.

Hiện đang chấp hành Bản án 18 tháng tù về tội Gây rối trật công cộng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2023/HS-ST ngày 18/12/2023 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội và Quyết định đình chỉ phúc thẩm số 345/2024/HSPT-QĐ ngày 15/4/2024. Ngày chấp hành án: 07.5.2024, nơi chấp hành án: Trại giam Suối 2 – Bộ Công an.

13. **NGUYỄN THÁI D** –sinh ngày 13/12/2005;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam,

Nơi cư trú: Thôn TX 1, xã LX, huyện Phúc Thọ, Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề ngH: Lao động tự do,

Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1982;

Con bà: Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1985;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/9/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS.

Bị cáo bị khởi tố, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023.

14. **NGUYỄN VĂN H -** sinh ngày 12/12/2004;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam,

Nơi cư trú: Thôn KL, xã TC, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề ngH: Lao động tự do,

Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1979;

Con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1983;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: ngày 05/9/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS.

Bị can bị khởi tố, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023.

15. **TRẦN T D -** sinh ngày 29/5/2006;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam,

Nơi cư trú: Thôn 5, xã VP, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề ngH: Học sinh,

Con ông: Trần Văn Long, sinh năm 1971;

Con bà: Đặng Thị Thanh, sinh năm 1975;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: + Ngày 05/9/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS.

+ Ngày 11/8/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS.

Hiện đang chấp hành Bản án 18 tháng tù về tội Gây rối trật công cộng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2023/HS-ST ngày 18/12/2023 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội và Quyết định đình chỉ phúc thẩm số 345/2024/HSPT-QĐ ngày 15/4/2024. Ngày chấp hành án: 17.5.2024, nơi chấp hành án: Trại giam Thanh Phong – Bộ Công an.

16. **TRỊNH BẢO K** - sinh ngày 09/02/2005;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam,

Nơi cư trú: Thôn Vân Đình, xã X Đình, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề ngH: Lao động tự do,

Con ông: Trịnh Văn Cường, sinh năm 1980;

Con bà: Lê Thị H, sinh năm 1982;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 03/11/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS.

Bị cáo bị khởi tố, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023.

17. **NGUYỄN KHẮC V** - sinh ngày 06/6/2006;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam,

Nơi cư trú: Thôn TX 2, xã LX, huyện Phúc Thọ, Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề ngH: Học sinh,

Con ông: Nguyễn Khắc H, sinh năm 1972;

Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1972;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/09/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS theo Quyết định khởi tố bị can số 145/QĐ – ĐTHS.

Bị cáo bị khởi tố, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023.

18. **ĐẶNG QUANG V** - sinh ngày 25/02/2003;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam,

Nơi cư trú: Thôn 4, xã VP, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 08/12; Nghề ngH: Lao động tự do,

Con ông: Đặng Thanh T, sinh năm 1979;

Con bà: Đào Thị D, sinh năm 1984;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án: Ngày 14/6/2021, bị TAND huyện Phúc Thọ xử phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có" (Bản án số 47/2021/HSST).

Nhân thân: Ngày 17/3/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2023 tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

19. **VŨ VĂN H** - sinh ngày 10/6/2002;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam,

Nơi thường trú: Thôn 3, xã VP, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội,

Nơi ở hiện tại: Thôn 6, xã VP, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề ngH: Lao động tự do,

Con ông: Vũ Văn O, sinh năm 1973;

Con bà: Vũ Thị Bích H, sinh năm 1978;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án: Ngày 14/6/2021, bị TAND huyện Phúc Thọ xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội "Trộm cắp T sản" thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bản án số 47/2021/HSST).

Nhân thân: Ngày 17/3/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS.

+ Ngày 11/08/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2023 tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

20. **KIỀU DUY D** - sinh ngày 04/11/2005;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam,

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề ngH: Lao động tự do,

Con ông: Kiều Duy C, sinh năm 1980;

Con bà: Đoàn Thị B, sinh năm 1984;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023.

21. **KIỀU DUY X** - sinh ngày 28/11/2003;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam,

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề ngH: Lao động tự do,

Con ông: Kiều Duy C, sinh năm 1972;

Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1973;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023.

22. **PHAN DUY D** - sinh ngày 18/4/2006;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam,

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề ngH: Học sinh

Con ông: Phan Huy H, sinh năm 1978;

Con bà: Đoàn Thị H, sinh năm 1983;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023.

23. **KIỀU DUY K** - sinh ngày 07/3/2008;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam,

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề ngH: Học sinh,

Con ông: Kiều Duy Ng, sinh năm 1980;

Con bà: Khuất Thị Ú, sinh năm 1986;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/9/2023.

24. **KIỀU DUY C** - sinh ngày 07/9/2006;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam,

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề ngH: Học sinh,

Con ông: Kiều Duy B, sinh năm 1978;

Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1980;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/9/2023.

25. **KIỀU DUY H -** sinh ngày 30/10/2006;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam,

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề ngH: Học sinh,

Con ông: Kiều Duy C, sinh năm 1976;

Con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1979;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/9/2023.

26. **NGUYỄN HOÀNG Q -** sinh ngày 05/9/2006;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam,

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề ngH: Lao động tự do,

Con ông: Nguyễn Hoàng T, (đã chết);

Con bà: Bùi Thị T, sinh năm 1971;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/9/2023.

27. **NGUYỄN HOÀNG KH -** sinh ngày 24/4/2005;

Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam,

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề ngH: Lao động tự do,

Con ông: Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1976;

Con bà: Khuất Thị D, sinh năm 1980;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/9/2023.

***Người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Đào Trường G, Đặng Ngọc S, Đỗ Văn Lâm K, Doãn Thanh T, Hà Quang H và D Văn T**: Bà Nguyễn M Thu - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

***Người bào chữa cho các bị cáo Kiều Duy D, Phan Huy D, Kiều Duy K, Kiều Duy C, Kiều Duy Hoàng và Nguyễn Hoàng Q**: Ông Nguyễn Danh S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

***Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Năm A, Vũ Thanh T, Nguyễn Thái D, Trần T D và Nguyễn Khắc V**: Bà Đàm Thị Hoài - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

***Người bào chữa cho bị cáo D Văn T**: Ông G Văn Quyết – Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Tôi Yêu Luật – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Đỗ Đào Trường G:** Ông Đỗ Văn Đ và bà Đào Thị T (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Đặng Ngọc S:** Ông Đặng văn Q và bà: Trần Thị Thanh T (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Đỗ Văn Lâm K:** Ông Đỗ Văn T và bà: Tạ Thị Hồng (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Doãn Thanh T:** Ông Doãn Văn T và bà Hoàng Thị C (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Hà Quang H:** Ông Hà Văn Tuệ và bà Nguyễn Thị H (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo D Văn T:** Ông D Văn Sự và bà Nguyễn Thị Hà (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Nguyễn Đ Du:** Ông Nguyễn Ngọc M và bà Lê Thị Q (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Nguyễn Đ Q:** Ông Nguyễn Đ Phúc và bà Phạm Thị Huệ (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Nguyễn Duy Đ:** Ông Nguyễn Văn Thành và bà D Thị Hiền (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Nguyễn G Đ:** Ông Nguyễn Văn Chính và bà Nguyễn Thị Thành (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Nguyễn Nam Anh:** Ông Nguyễn Nam Văn và bà Vũ Thị Thược (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Vũ Thanh T:** Ông Vũ Văn Duy và bà Vũ Thị Thắm (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Nguyễn Thái D:** Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng Vân (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Nguyễn Văn H:** Ông Nguyễn Văn Hòa và bà Nguyễn Thị X (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Trần T D:** Ông Trần Văn Long và bà Đặng Thị Thanh (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Trịnh Bảo K:** Ông Trịnh Văn Cường và bà Lê Thị Hương (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Nguyễn Khắc V:** Ông Nguyễn Khắc Hợi và bà Nguyễn Thị Sâm (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Kiều Duy D:** Ông Kiều Duy C và bà Đoàn Thị Ba (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Phan Duy D:** Ông Ohan Huy Hoàng và bà Đoàn Thị Hiền (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Kiều Duy K:** Ông Kiều Duy Ngoại và bà Khuất Thị Út (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Kiều Duy C:** Ông Kiều Duy Bến và bà Nguyễn Thị Như (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Kiều Duy Hoàng:** Ông Kiều Duy Cát và bà Khuất Thị X (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Nguyễn Hoàng Q:** Ông Nguyễn Hoàng Thái (đã chết) và bà Bùi Thị Thanh (Bố mẹ bị cáo).

***Người đại diện H pháp cho bị cáo Nguyễn Hoàng KH:** Ông Nguyễn Hoàng Thư và bà Khuất Thị Dịu (Bố mẹ bị cáo).

***Người bị hại: Anh Đỗ Đào Trường G** – sinh ngày 12/12/2005;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã VP, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của anh G: Ông Đỗ Văn Đ và bà Đào Thị T (Bố mẹ anh G).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đỗ Việt B, sinh năm 2006,

Địa chỉ: Thôn KL, xã TC, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

2. Anh Phan Đăng S, sinh năm 2006,

Địa chỉ: Thôn TX 1, xã LX, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

3. Anh Nguyễn B Việt, sinh năm 2006

Địa chỉ: Thôn Phú Châu, xã X Đình, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

4. Anh Đỗ Mạnh Tường, sinh năm 2007

Địa chỉ: Thôn Cựu Đình, xã X Đình, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

5. Anh Phùng X T, sinh năm: 2006,

Địa chỉ: Thôn 5, xã VP, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

6. Anh Đặng X Tú, sinh năm: 2007,

Địa chỉ: Thôn 1, xã VN, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

7. Anh Đặng Quang Trường, sinh năm: 2006,

Địa chỉ: Thôn 5, xã VN, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

8. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 2007

Địa chỉ: Thôn TX 3, xã LX, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

***Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Đình Bảo Hưng, sinh năm 2004,

Địa chỉ: Thôn 9, xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

2. Anh Trịnh Bảo K, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Lục X, xã VX, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

3. Anh Kiều Duy Anh, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Lục X, xã VX, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

4. Anh Nguyễn Đ KH, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Lục X, xã VX, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 05/6/2022, Đỗ Mạnh Tường *(SN: 01/03/2007, trú tại Thôn Cựu Đình, xã X Đình)* đi chơi ra cầu sông số 02 thuộc xã X Đình, huyện Phúc Thọ thì gặp một số thanh niên trú tại các xã VN, VP, X Đình và một số xã lân cận trong huyện Phúc Thọ, trong đó có Nguyễn Văn H, Trịnh Bảo K, Nguyễn Đ Du, Nguyễn Nam Anh, Đặng Quang V, Vũ Thanh T, Hà Quang H, Đặng X Tú. Trong lúc tụ tập, thì Tường có nói chuyện về việc Tường và Đỗ Tất Thành (là em trai) đi chơi ở S Tây về đến xóm Soi, xã Sen Phương bị một nhóm thanh niên trêu, ném đá nhưng không bị thương tích gì, Tường rủ mọi người đi đánh nhau với nhóm thanh niên xóm Soi. Sau đó, cả nhóm cầm theo tuýp sắt đi xe máy đến khu vực xóm Soi thì gặp một nhóm thanh niên đang đứng chơi tại khu vực ngã 3, nhưng khi đến thì thì những người này bỏ chạy nên không đánh được ai.

Tối ngày 07/6/2022, Nguyễn Văn H nhắn tin trên nhóm chát qua phần mềm ứng dụng messenger rủ cả nhóm ra cầu sông số 02, X Đình tụ tập. Khoảng 20h30’ cùng ngày, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn Lâm K, Trịnh Bảo K, Nguyễn Đ Du, Nguyễn Nam Anh, Đặng Quang V, Đỗ Mạnh Tường, Vũ Thanh T, Hà Quang H, Đặng X Tú, Nguyễn Duy Đ, Đỗ Việt B, Nguyễn B Việt, Nguyễn Thái D, Phan Đăng Quang, Nguyễn Văn T, Nguyễn Khắc V, Phan Đăng S, Phạm Đình Bảo Hưng, Doãn Thanh T, Nguyễn Đ Q, D Văn T, Vũ Văn H tụ tập tại khu vực cầu sông số 2, X Đình, rồi tiếp tục rủ nhau đi đánh nhóm thanh niên xóm Soi, Sen Phương. Lúc này, Đỗ Việt B, Trịnh Bảo K và Nguyễn Văn T chở nhau bằng xe máy đi lấy nhiều tuýp sắt cất giấu tại trường Mầm non TC (thuộc xóm Gạo, thôn KL, xã TC, huyện Phúc Thọ) mang về cầu sông số 2 chia cho Nguyễn Đ Du, Nguyễn Văn H, Vũ Thanh T, Đỗ Việt B, Nguyễn Nam Anh, Phan Đăng Quang, Nguyễn Văn T,

mỗi người cầm theo một tuýp sắt. Khi Đặng Ngọc S, Đỗ Đào Trường G, Trần T D, Nguyễn G Đ, Phùng X T, Đặng Quang Trường đi đến khu vực cầu sông số 2 thì đã thấy mọi người cầm theo tuýp sắt đi đánh nhau nên cũng tham gia cùng.

Khi đi đánh nhau, Đặng Ngọc S lái xe máy Honda Wave màu xanh đen, đeo BKS 29V3 - 520.76 chở theo Đỗ Đào Trường G; Đỗ Mạnh Tường lái xe máy Honda AirBlade màu đen bạc, có đeo BKS 29Y1 - 9676, chở theo Doãn Thanh T và Nguyễn Đ Du; Đỗ Văn Lâm K lái xe máy Honda Wave màu xanh đen, đeo BKS 29V3 - 460.54, chở theo Đặng X Tú và Nguyễn Văn H; Đặng Quang V lái xe máy Honda Wave màu xanh đen, không lắp BKS (có BKS của xe là 29Z1 - 625.15), chở theo Vũ Thanh T và Vũ Văn H; Phùng X T lái xe máy Honda Wave màu xanh đen, đeo BKS 33M6 - 6937, chở theo Trần T D; Đặng Quang Trường lái xe máy Honda Wave RSX màu đen đỏ, đeo BKS: 29V3 - 244.15, chở theo Nguyễn G Đ; Phạm Đình Bảo Hưng lái xe máy Honda Wave màu trắng, đeo BKS 29V3 - 568.12, chở theo Trịnh Bảo K và Đỗ Việt B; Nguyễn B Việt lái xe máy Honda Dream, không lắp BKS (có BKS của xe là 33L6 – 4278), chở theo Nguyễn Nam Anh; Nguyễn Đ Q lái xe máy Honda Wave màu xanh đen, đeo BKS: 29V3 - 554.94, chở theo Nguyễn Thái D và Hà Quang H; D Văn T lái xe máy Honda Wave màu xanh, đeo BKS: 29V3 - 459.70, chở theo Nguyễn Duy Đ; Phan Đăng S lái xe máy Honda Wave, màu đen, đeo BKS 29V3 – 200.65, chở theo Nguyễn Khắc V và Nguyễn Văn T; Phan Đăng Quang ngồi trên xe máy Honda Wave màu xanh đen, đeo BKS 29V3 – 554.94 do một nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) điều khiển. Trên đường đi thì Phạm Đình Bảo Hưng gặp bạn gái là Mai Thị Thảo (SN: 2004) và và Mai Thị Hiền (SN: 2005, cùng HKTT tại: VX, Phúc Thọ, Hà Nội) nên quay về, không đi vào trong xóm Soi. Lúc này, Trịnh Bảo K lái xe máy thay cho Phạm Đình Bảo Hưng, chở Đỗ Việt B tiếp tục đi vào trong xóm Soi, Sen Phương.

Mặt khác, do bị nhóm thanh niên ở khu vực VN, VP, X Đình đuổi đánh hôm trước, nên tối ngày 07/6/2022, nhóm thanh niên Xóm Soi, Sen Phương cũng tụ tập tại ngã 3 của xóm Soi, gồm: Kiều Duy K, Kiều Duy D, Phan Huy D, Kiều Duy C, Nguyễn Hoàng Q, Kiều Duy Hoàng, Nguyễn Hoàng KH, Kiều Duy X, bàn bạc chuẩn bị gạch, vỏ chai bia, tuýp sắt để nếu có nhóm thanh niên ở nơi khác đến gây sự thì đánh lại. Sau khi bàn bạc, Kiều Duy K và Kiều Duy Hoàng có đi bộ đến cổng nhà ông Kiều Duy Lượng nhặt gạch, cùng lúc đó thì gặp Kiều Duy Anh đi xe đạp điện ngang qua nên nhờ Duy Anh chở hộ gạch về khu vực ngã 3 (Kiều Duy Anh không rõ chở gạch để làm gì). Nguyễn Hoàng Q đến nhà Nguyễn

Đ KH lấy 01(một) tuýp sắt và rủ KH ra ngã 3 xóm Soi chơi (KH không biết việc lấy tuýp sắt để làm gì). Khi KH và Q đi xe máy ra ngã 3 xóm Soi, thì Kiều Duy K nhờ KH chở đến nhà ông Phùng Chí C (SN: 1967, HKTT: thôn 13, Sen Phương) lấy vỏ chai bia mang về ngã 3 xóm Soi. Trong lúc đó, Kiều Duy X về nhà lấy 01 (một) tuýp sắt. Sau khi chuẩn bị hung khí xong, nhóm thanh niên xóm Soi tiếp tục cùng ngồi chơi tại khu vực ngã 3 Xóm Soi.

Đến khoảng 21h30' cùng ngày, phát hiện thấy có nhiều thanh niên đi xe máy, mang theo nhiều tuýp sắt, phóng lợn đến đầu xóm Soi, thì nhóm thanh niên xóm Soi nhặt gạch, vỏ chai, tuýp sắt chạy ra đứng ở các vị trí khác nhau. Trong đó, Kiều Duy X, Kiều Duy D, Phan Huy D ra đứng trên bờ mương bê tông phía sát ruộng lúa, còn K, C, Q, Hoàng, KH ra đứng ở khu vực ngã 3, lối rẽ vào thôn 7, Sen Phương, gần tường bao nhà bà Khuất Thị Quyền và nhà bà Nguyễn Thị Thiện, còn Kiều Duy Anh đi xe đạp điện bỏ chạy vào nhà Kiều Duy D và Nguyễn Đ KH thì bỏ chạy vào trong khu ruộng. Khi nhóm thanh niên ở khu vực VN, VP, X Đình đi đến gần ngã 3 xóm Soi, thì Kiều Duy K, Kiều Duy C, Kiều Duy Hoàng, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Hoàng KH, Kiều Duy X, Kiều Duy D, Phan Huy D đều tham gia ném gạch, vỏ chai T tinh. Lúc đó, Đỗ Đào Trường G đi đến và bị mảnh vỏ chai T tinh ném từ hướng ngã 3 gần lối rẽ vào thôn 7, Sen Phương trúng vùng mắt pH bị thương tích nặng. Thấy vậy, nhóm thanh niên các xã VN, VP, X Đình dừng xe, cầm theo tuýp sắt, phóng lợn đuổi đánh nhóm thanh niên xóm Soi, Sen Phương, nhưng không đánh được ai, rồi quay lại khu vực ngã 3 chửi bới, thách thức nhóm thanh niên ở xóm Soi. Khi thấy Đỗ Đào Trường G bị thương tích chảy nhiều máu, thì Phùng X T, Đặng Ngọc S đưa đi cấp cứu, còn những người khác cầm theo hung khí đi quay về cầu sông số 2, rồi mang cất giấu tại trường mầm non KL, TC.

Hậu quả: - Đỗ Đào Trường G bị thương tích: rách da phức tạp xung quanh vùng mắt pH, gãy xương chính mũi, tổn thương mắt pH gây suy giảm thị lực.

Theo Bản kết quả giám định pháp y thương tích số 5022/KL-KTHS ngày 08/8/2022 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Đào Trường G tại thời điểm giám định là 53% (*năm mươi ba phần trăm*). Cơ chế hình thành thương tích là do vật có cạnh sắc gây ra. (BL 1518-1590)

Tại Cơ quan điều tra, các bị can đều khai nhận hành vi phạm tội của mình; Đối với các bị can Kiều Duy K, Kiều Duy C, Kiều Duy Hoàng, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Hoàng KH đều không thừa nhận việc nắm vỏ chai T tinh trúng Đỗ Đào

Trường G, nhưng căn cứ T liệu điều tra xác định, thời điểm đó, các bị K, C, Hoàng, Q, KH đứng tại khu vực ngã 3 xóm Soi, gần lối rẽ đi vào thôn 7, Sen Phương, đều cùng nhau ném gạch, vỏ chai bia T tinh về phía nhóm thanh niên bên Đỗ Đào Trường G, dẫn đến thương tích nặng ở vùng mắt pH của Đỗ Đào Trường G là do bị một vỏ chai T tinh ném trúng.

**** Vật chứng, đồ vật, T liệu thu giữ, gồm:***

+ 01 (một) thanh kim loại rỗng ruột, dài khoảng 222cm, đường kính khoảng 2cm, một đầu cắt bằng, một đầu cắt vát.

+ 01 (một) thanh kim loại rỗng ruột, dài khoảng 151cm, đường kính khoảng 2cm, hai đầu cắt bằng.

+ 01 (một) thanh kim loại rỗng ruột, dài khoảng 169cm, đường kính khoảng 2cm, hai đầu cắt bằng.

+ 01 (một) thanh kim loại rỗng ruột, dài khoảng 187cm, đường kính khoảng 2cm, một đầu cắt bằng, một đầu cắt vát.

+ 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 185cm, được hàn từ một thanh kim loại rỗng ruột dài khoảng 156cm với một thanh kim loại dài khoảng 29cm.

Đối với số vật chứng nêu trên chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ để bảo quản và chờ xử lý theo quy định.

Đối với những chiếc xe máy mà các bị can sử dụng làm phương tiện đi đến xóm Soi, Sen Phương để đánh nhau vào tối ngày 07/6/2022. Kết quả điều tra xác định, những chiếc xe máy này đều là T sản chung trong gia đình các bị can, việc các bị can tự lấy xe máy sử dụng, các thành viên trong gia đình không ai biết. Vì vậy, Cơ quan điều không thu giữ, nên không đề cập xử lý gì.

Về vấn đề dân sự trong vụ án:

Trước khi xét xử, các bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Đào Trường G, Đặng Ngọc S, Nguyễn Đ Du, Doãn Thanh T, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn Lâm K, Vũ Thanh T, Trần T D, Nguyễn G Đ, Trịnh Bảo K, Nguyễn Nam Anh, Nguyễn Thái D, Hà Quang H, Nguyễn Đ Q, Nguyễn Duy Đ, D Văn T, Nguyễn Khắc V, Đặng Quang V, Vũ Văn H, Kiều Duy X, Kiều Duy D, Phan Huy D về tội: Gây

rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; (áp dụng thêm điểm h, khoản 1 điều 52 V và H) và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đặng Quang V, Vũ Văn H từ 30-36 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam; đối với bị cáo Kiều Duy X từ 24-30 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 91, 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H, Trịnh Bảo K từ 22-26 tháng tù;

Xử phạt đối với bị cáo Hà Quang H, Nguyễn Đ Q, Vũ Thanh T, Trần T D, Nguyễn Đ Du, Nguyễn Nam Anh, Nguyễn Thái D, Nguyễn Khắc V từ 20-24 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 91, 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đỗ Đào Trường G, Đặng Ngọc S, Đỗ Văn Lâm K, Doãn Thanh T, D Văn T, Nguyễn Duy Đ, Nguyễn G Đ từ từ 16-20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 32-40 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Kiều Duy D, Phan Huy D từ 18-22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 36-44 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 54; Điều 91, 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng KH từ 30-36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Kiều Duy K, Kiều Duy C, Kiều Duy Hoàng, Nguyễn Hoàng Q từ 20-24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 40-48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố

tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (Một) thanh kim loại rỗng ruột, dài khoảng 222cm, đường kính khoảng 2cm, một đầu cắt bằng, một đầu cắt vát; 01 (Một) thanh kim loại rỗng ruột, dài khoảng 151cm, đường kính khoảng 2cm, hai đầu cắt bằng; 01 (Một) thanh kim loại rỗng ruột, dài khoảng 169cm, đường kính khoảng 2cm, hai đầu cắt bằng; 01 (Một) thanh kim loại rỗng ruột , dài khoảng 187cm, đường kính khoảng 2cm, một đầu cắt bằng, một đầu cắt vát; 01 (Một) thanh kim loại dài khoảng 185cm, được hàn từ một thanh kim loại rỗng ruột dài khoảng 156cm với một thanh kim loại dài khoảng 29cm.

Về án phí: Bị cáo Kiều Duy K không pH chịu án phí. Các bị cáo còn lại pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của các luật sư bào chữa:

***Người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Đào Trường G, Đặng Ngọc S, Đỗ Văn Lâm K, Doãn Thanh T, Hà Quang H và D Văn T**: Bà Nguyễn M Thu - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội có quan điểm:

Người bào chữa thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng đối với các bị cáo là đúng.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị xem xét các bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức hạn chế, bị cáo có người thân là người có công với cách mạng, các bị cáo đều bột phát thực hiện hành vi phạm tội. Do đó đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo ngoài xã hội.

***Người bào chữa cho các bị cáo Kiều Duy D, Phan Huy D, Kiều Duy K, Kiều Duy C, Kiều Duy Hoàng và Nguyễn Hoàng Q**: Ông Nguyễn Danh S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội có quan điểm:

Người bào chữa thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị xem xét các bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức hạn chế, có người thân là người có công với cách mạng, nhân thân tốt, hành vi phạm tội giản đơn. Do đó đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

***Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Năm Anh, Vũ Thanh T, Nguyễn Thái D, Trần T D và Nguyễn Khắc V**: Bà Đàm Thị Hoài -

Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

Người bào chữa thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị xem xét các bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức hạn chế, có người thân là người có công với cách mạng, nhân thân tốt, hành vi phạm tội giản đơn. Do đó đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

***Người bào chữa cho bị cáo D Văn T**: Ông G Văn Quyết – Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Tôi Yêu Luật – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Người bào chữa thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo T là đúng.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị xem xét bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức hạn chế, hiện đang là sinh viên trường cao đẳng, nhân thân tốt, hành vi phạm tội giản đơn, vai trò không đáng kể. Do đó đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2]. Về nội dung: Xuất phát từ việc tối ngày 05/6/2022 được nghe Đỗ Mạnh Tường kể về việc đi qua xóm Soi và bị một số thanh niên (không xác định được nhân thân lai lịch) trêu, ném đá, nên sau khi đến xóm Soi tìm, đánh nhóm thanh niên trên nhưng không được, đến tối ngày 07/6/2022, Đỗ Đào Trường G, Đặng Ngọc S, Nguyễn Đ Du, Doãn Thanh T, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn Lâm K, Vũ Thanh T, Trần T D, Nguyễn G Đ, Trịnh Bảo K, Nguyễn Nam Anh, Nguyễn Thái D, Hà

Quang H, Nguyễn Đ Q, Nguyễn Duy Đ, D Văn T, Nguyễn Khắc V, Đặng Quang V, Vũ Văn H mang theo hung khí (tuýp sắt, vỏ chai bia T tinh, mảnh gạch vỡ) đến khu vực ngã 3 xóm Soi thuộc thôn 7, xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ để đánh nhau.

Cũng do bị nhóm thanh niên ở các xã khác mang theo hung khí đến đuổi đánh, nên Kiều Duy K, Kiều Duy C, Kiều Duy Hoàng, Nguyễn Hoàng Q, Kiều Duy X, Kiều Duy D, Phan Huy D, Nguyễn Hoàng KH tụ tập tại ngã 3, xóm Soi, Sen Phương và chuẩn bị hung khí (vỏ chai T tinh, gạch, tuýp sắt), để nếu có thanh niên ở các xã khác mang theo hung khí đến đuổi đánh thì sẽ chống trả. Kiều Duy K và Kiều Duy Hoàng có đi nhặt gạch, vỏ chai mang về để ở ngã 3 xóm soi.

Trong lúc 02 nhóm đối tượng trên tụ tập, đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, thì Đỗ Đào Trường G bị nhóm thanh niên đứng ở ngã 3, xóm Soi, Sen Chiểu, gồm: Đỗ Đào Trường G bị Kiều Duy K, Kiều Duy C, Kiều Duy Hoàng, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Hoàng KH dùng gạch, vỏ chai T tinh ném trả trúng vùng mắt pH Đỗ Đào Trường G, gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 53 % sức khỏe (*Năm mươi ba phần trăm*).

Đối với Kiều Duy X, Kiều Duy D, Phan Huy D có tham gia tụ tập tại ngã 3, xóm Soi khi bàn bạc chuẩn bị hung khí, nhưng không có hành vi trao đổi bàn bạc gì, khi thấy nhóm thanh niên ở các xã khác đến mang theo hung khí, hò hét, đuổi đánh thì X, Duy D, Huy D bỏ chạy ra phía bờ ruộng, sau đó có nhặt gạch ở ngoài ruộng ném trả nhằm mục đích ngăn chặn, nên chỉ xem xét vai trò đồng phạm tội gây rối trật tự công cộng là phù H với bản chất vụ việc.

Hành vi của các bị cáo Đỗ Đào Trường G, Đặng Ngọc S, Nguyễn Đ Du, Doãn Thanh T, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn Lâm K, Vũ Thanh T, Trần T D, Nguyễn G Đ, Trịnh Bảo K, Nguyễn Nam Anh, Nguyễn Thái D, Hà Quang H, Nguyễn Đ Q, Nguyễn Duy Đ, D Văn T, Nguyễn Khắc V, Đặng Quang V, Vũ Văn H, Kiều Duy X, Kiều Duy D, Phan Huy D đã gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến trật tự công cộng ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cũng như làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt bình thường của khu dân cư và một bộ phận người dân.

Hành vi của các bị cáo Kiều Duy K, Kiều Duy C, Kiều Duy Hoàng, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Hoàng KH đã xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân, gây thương tích 53% cho Đỗ Đào Trường G.

[3] Hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên toà các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù H với nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, phù H với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản hiện trường, phù H với vật chứng và các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của các bị cáo Đỗ Đào Trường G, Đặng Ngọc S, Nguyễn Đ Du, Doãn Thanh T, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn Lâm K, Vũ Thanh T, Trần T D, Nguyễn G Đ, Trịnh Bảo K, Nguyễn Nam Anh, Nguyễn Thái D, Hà Quang H, Nguyễn Đ Q, Nguyễn Duy Đ, D Văn T, Nguyễn Khắc V, Đặng Quang V, Vũ Văn H, Kiều Duy X, Kiều Duy D, Phan Huy D đã cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 bộ luật hình sự; Hành vi của các bị cáo Kiều Duy K, Kiều Duy C, Kiều Duy Hoàng, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Hoàng KH đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Văn H, Đặng Quang V là người bị xét xử và chưa được xóa án tích về tội "Gây rối trật tự công cộng" (Chưa chấp hành xong bản án số 47 ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ) nên lần phạm tội này hai bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xem xét, trong quá trình điều tra và tại phiên toà tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Kiều Duy C, Kiều Duy D, Phan Huy D, Nguyễn Hoàng KH có người thân trong gia đình tham gia kháng C chống Mỹ được Nhà nước, có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo đều có trình độ văn hóa thấp nên đã ảnh hưởng đến quá trình nhận thức là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Kiều Duy X, Đỗ Đào Trường G, Đỗ Văn Lâm K, D Văn T, Kiều Duy D, Phan Duy D, Đặng Ngọc S, Doãn Thanh T, Nguyễn G Đ, Nguyễn Duy Đ đều là người có nhân thân tốt, trước và sau khi thực hiện hành vi phạm tội đều không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác là tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Các bị các Kiều Duy K, Kiều Duy C, Kiều Duy Hoàng, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Hoàng KH đều là người có nhân thân tốt, trước và sau khi thực hiện hành vi phạm tội đều không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn nhận lỗi, xin lỗi người bị hại và tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại có đơn xin miễn giảm hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự 2015) quy định: "Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Khi xử phạt tù có thời hạn, tòa án cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và **với thời hạn thích H ngắn nhất"**.

Đồng thời,*Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội pH bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội pH căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm.*

Đây là vụ án có Đ bị cáo tham gia, tuy nhiên các bị cáo đều có vai trò giản đơn, không có dấu hiệu tổ chức. Để phân hóa hành vi phạm tội của các bị cáo, cần xem xét về nhân thân của các bị cáo cũng như độ tuổi của các bị cáo tại thời điểm phạm tội để áp dụng mức hình phạt phù H, đảm bảo giá trị giáo dục và răn đe phòng ngừa chung, đáp ứng tinh thần tại dự thảo **Luật Tư pháp người chưa thành niên:** *...quan điểm, mục đích xử lý cần chuyển từ thiên về trừng phạt sang thiên về giáo dục, cảm hóa; chuyển từ việc áp dụng và thi hành các chế T thiên*

về cách ly khỏi xã hội (giam giữ tại các trại cải tạo) sang áp dụng nhiều hơn các chế T giáo dục tại cộng đồng, trong xã hội; tăng cường áp dụng các biện pháp giáo dục, cải tạo nhằm tăng tính tự giác, tự nguyện thay cho các biện pháp giáo dục, cải tạo có tính cưỡng bức.

Mục đích của việc làm đó là để người chưa thành niên phạm tội tự giác, tự nguyện nhận thức được sai trái của hành vi để tiến bộ hơn...nhằm hướng tới giảm tỷ lệ tái phạm của người chưa thành niên, tiết kiệm chi phí cho Nhà nước, xã hội và gia đình; đề cao vai trò hòa giải của cộng đồng; phục hồi nhân cách của con người một cách hòa bình, hạn chế những biện pháp trừng phạt; đề cao tính nhân văn.

Ưu tiên áp dụng biện pháp chuyển hướng trong xử lý người chưa thành niên phạm tội".

[6] Căn cứ các quy định của Bộ luật hình sự, tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy,

Đối với nhóm các bị cáo Đặng Quang V, Vũ Văn H và Kiều Duy X là những bị cáo đã đủ 18 tuổi tại thời điểm phạm tội, bị cáo V và H là người có nhân thân xấu, có tình tiết tăng nặng tái phạm nên pH chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Vũ Văn H bị xử phạt 42 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2023/HSST ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội (Đã tổng H hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HSST ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội) nên pH chịu tổng H mức hình phạt với bản án cũ.

Đối với nhóm các bị cáo có nhân thân xấu (hiện đang đi chấp hành án hoặc đang bị khởi tố, điều tra ở vụ án khác) gồm: Hà Quang H, Nguyễn Đ Q, Vũ Thanh T, Trần T D, Nguyễn Đ Du, Nguyễn Nam Anh, Nguyễn Thái D, Nguyễn Văn H, Trịnh Bảo K và Nguyễn Khắc V pH chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác trong vụ án. Trong nhóm này, bị cáo Nguyễn văn H và Trịnh Bảo K có vai trò cao hơn nên pH chịu mức hình phạt cao nhất; bị cáo H từng tham gia công tác thiện nguyện và bị cáo Nguyễn NAM Acó vai trò đơn giản nên được áp dụng mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

Đối với nhóm các bị cáo có độ tuổi cao hơn các bị cáo khác (So với thời điểm xảy ra vụ án là tháng 6 năm 2022) bao gồm: Doãn Thanh T, Đặng Ngọc S,

Nguyễn G Đ, Nguyễn Duy Đ tuy cũng chưa đủ 18 tuổi khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng pH chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Như vậy, đối chiếu với các tình tiết nêu trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung đối với các bị cáo, gồm: Đặng Quang V, Vũ Văn H, Kiều Duy X, Hà Quang H, Nguyễn Đ Q, Vũ Thanh T, Trần T D, Nguyễn Đ Du, Nguyễn Nam Anh, Nguyễn Thái D, Nguyễn Văn H, Trịnh Bảo K, Nguyễn Khắc V.

Đối với bị cáo Đỗ Đào Trường G là người có nhân thân tốt, trong vụ án bị cáo vừa bị xử lý về hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng đồng thời cũng là người bị hại trong vụ án với thương tật 53%; các bị cáo Kiều Duy K, Nguyễn Hoàng Q, Kiều Duy C, Kiều Duy Hoàng, Nguyễn Hoàng KH là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Đỗ Văn Lâm K, D Văn T, Kiều Duy D, Phan Duy D, Doãn Thanh T, Đặng Ngọc S, Nguyễn G Đ, Nguyễn Duy Đ khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, đồng thời có độ tuổi tính đến thời điểm phạm tội thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án, do đó không cần thiết pH cách ly các bị cáo này ra khỏi xã hội mà tạo điều kiện cho các bị cáo làm ăn, sinh sống và chứng tỏ sự hối cải, hoàn lương của mình ngay trong môi trường xã hội bình thường, dưới sự giám sát, giáo dục của Uỷ ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú và gia đình các bị cáo. Bị cáo Kiều Duy K tại thời điểm phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên được áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong vụ án.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Đặng Quang V, Vũ Văn H, Kiều Duy X, Hà Quang H, Nguyễn Đ Q, Vũ Thanh T, Trần T D, Nguyễn Đ Du, Nguyễn Nam Anh, Nguyễn Thái D, Nguyễn Văn H, Trịnh Bảo K, Nguyễn Khắc V; Đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo: Đỗ Đào Trường G, Kiều Duy K, Nguyễn Hoàng Q, Kiều Duy C, Kiều Duy Hoàng, Nguyễn Hoàng KH, Đỗ Văn Lâm K, D Văn T, Kiều Duy D, Phan Duy D, Doãn Thanh T, Đặng Ngọc S, Nguyễn G Đ, Nguyễn Duy Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi Tòa án tiến hành xét xử vụ án, người bị hại là anh Đỗ Đào Trường G, người đại diện H pháp cho anh G là ông Đỗ Văn Đ, bà Đào Thị T cùng các bị cáo Kiều Duy K, Nguyễn Hoàng Q, Kiều Duy C, Kiều Duy Hoàng, Nguyễn Hoàng KH đã thống nhất thỏa thuận, thanh toán xong khoản bồi thường cho anh G, không có yêu cầu đề nghị gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Đối với Đỗ Việt B (sinh ngày 19/9/2006), Phan Đăng S (sinh ngày 22/12/2006), Nguyễn B Việt (sinh ngày 06/12/2006), Đỗ Mạnh Tường (sinh ngày 01/3/2007), Phùng X T (sinh ngày 05/8/2006), Đặng X Tú (sinh ngày 30/10/2006), Đặng Quang Trường (sinh ngày 01/10/2006), Nguyễn Văn T (sinh ngày 21/8/2007) cùng đồng bọn tụ tập, tham gia cùng đi đến khu vực ngã 3 xóm Soi, thuộc thôn 7, xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ để đánh nhau, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, các đối tượng này chưa đủ 16 tuổi; Do đó không pH chịu trách nhiệm hình sự về tội gây rối trật tự công cộng. Vì vậy, Công an huyện Phúc Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc công cụ, đồ vật, phương tiện khác có khả năng sát thương, quy định tại điểm b khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ, hình thức phạt: Cảnh cáo.

+ Đối với Phạm Đình Bảo Hưng là đối tượng có tham gia tụ tập ở cầu sông số 2, cùng những người khác nói chuyện về việc xuống xóm Soi để đánh nhau và có đi cùng xe máy với Trịnh Bảo K (có cầm theo tuýp sắt) và Đỗ Việt B đi tới xóm Soi, Sen Phương, nhưng trên đường đi Hưng gặp người quen khuyên bảo nên đã tự ý bỏ về trước, không đi tiếp vào xóm Soi, Sen Phương. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về hình sự trong vụ án này.

+ Đối với Kiều Duy Anh, Nguyễn Đ KH có tham gia trong quá trình tụ tập tại ngã 3, xóm Soi, Sen Phương. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định, Kiều Duy Anh và Nguyễn Đ KH đều không biết mục đích của các đối tượng khác chuẩn bị gạch, tuýp sắt, vỏ chai T tinh để đánh nhau. Đồng thời, khi thấy có Đ thanh niên nơi khác đi nhiều xe máy, mang theo hung khí đến, thì Kiều Duy Anh và Nguyễn Đ KH đều bỏ chạy, không có hành vi tham gia gì. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về hình sự trong vụ án này.

+ Đối với hành vi điều khiển xe máy chở 2 và 3 người, không đội mũ bảo hiểm, đi dàn hàng, hò hét, bấm còi, lạng lách, đánh võng trên đường giao thông, nhưng do các các đối tượng đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

+ Đối với việc Kiều Duy K lấy một số vỏ chai T tinh ở khu vực nhà ông Phùng Chí C với mục đích để làm hung khí đánh nhau. Các vỏ chai bia K lấy được xác định là đồ vật do gia đình ông Phùng Chí C đã vứt bỏ đi, không có giá trị sử dụng,

nay gia đình ông C không có yêu cầu đề nghị gì. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý gì.

+ Đối với việc Kiều Duy K, Kiều Duy Hoàng, Kiều Duy Anh lấy một số viên gạch cũ xếp trước cổng nhà ông Kiều Duy Lượng, nhưng xác định là T sản gia đình ông Lượng đã bỏ đi, không có giá trị sử dụng, nay không ai có yêu cầu đề nghị gì. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý gì.

+ Đối với hành vi của một số đối tượng đi xe máy mang theo hung khí đến xóm Soi mục đích để đánh nhau vào tối ngày 05/6/2022, nhưng không xảy ra việc đánh nhau, nay không ai có yêu cầu đề nghị gì. Mặt khác các đối tượng liên quan đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý gì.

Quan điểm của Luật sư bào chữa, Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước phù H với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[8] Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp: Đối với các thanh kim loại rỗng ruột là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí:

- Bị cáo Kiều Duy K, Kiều Duy C, Kiều Duy Hoàng, Nguyễn Hoàng Q khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên không pH chịu án phí.

- Các bị cáo Đỗ Đào Trường G, Đặng Ngọc S, Nguyễn Đ Du, Doãn Thanh T, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn Lâm K, Vũ Thanh T, Trần T D, Nguyễn G Đ, Trịnh Bảo K, Nguyễn Nam Anh, Nguyễn Thái D, Hà Quang H, Nguyễn Đ Q, Nguyễn Duy Đ, D Văn T, Nguyễn Khắc V, Đặng Quang V,Vũ Văn H, Kiều Duy X, Kiều Duy D, Phan Huy D, Nguyễn Hoàng KH pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người đại diện H pháp cho các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Đào Trường G, Đặng Ngọc S, Nguyễn Đ Du, Doãn Thanh T, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn Lâm K, Vũ Thanh T, Trần T D, Nguyễn G Đ, Trịnh Bảo K, Nguyễn Nam Anh, Nguyễn Thái D, Hà Quang H, Nguyễn Đ Q,

Nguyễn Duy Đ, D Văn T, Nguyễn Khắc V, Đặng Quang V, Vũ Văn H, Kiều Duy X, Kiều Duy D, Phan Huy D phạm tội "**Gây rối trật tự công cộng**".

Tuyên bố các bị cáo Kiều Duy K, Nguyễn Hoàng Q, Kiều Duy C, Kiều Duy Hoàng, Nguyễn Hoàng KH phạm tội: "**Cố ý gây thương tích**".

1. Căn cứ vào Điểm b, Khoản 2, Điều 318; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn H, Đặng Quang V (Bị cáo H thêm Điều 56 Bộ luật Hình sự);

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 28 (Hai mươi tám) tháng tù, tổng H với hình phạt 42 (Bốn mươi hai) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2023/HSST ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung là **70** (Bảy mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 18/12/2023.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Quang V **28** (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 18/12/2023.

2. Căn cứ vào Điểm b, Khoản 2, Điều 318; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Kiều Duy X;

+ Xử phạt bị cáo Kiều Duy X **24** (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Căn cứ vào Điểm b, Khoản 2 Điều 318; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 6 Điều 91; Điều 101 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn H, Trịnh Bảo K;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **16** (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Bảo K **16** (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Căn cứ vào Điểm b, Khoản 2 Điều 318; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 6 Điều 91; Điều 101 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Quang H, Nguyễn Đ Q, Vũ Thanh T, Trần T D, Nguyễn Đ Du, Nguyễn Nam Anh, Nguyễn Thái D và Nguyễn Khắc V;

+ Xử phạt bị cáo Trần T D **15** (Mười lăm) tháng tù, tổng H hình phạt với bản án 18 (Mười tám) tháng tù theo Bản án số 115/2023/HS-ST ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội và Quyết định đình chỉ phúc

thẩm số 345/2024/HSPT-QĐ ngày 15/4/2024, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung là **33** (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17.5.2024.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ Q **15** (Mười lăm) tháng tù, tổng H hình phạt với bản án 18 (Mười tám) tháng tù theo Bản án số 115/2023/HS-ST ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội và Quyết định đình chỉ phúc thẩm số 345/2024/HSPT-QĐ ngày 15/4/2024, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung là **33** (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07.5.2024.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Thanh T **15** (Mười lăm) tháng tù, tổng H hình phạt với bản án 18 (Mười tám) tháng tù theo Bản án số 115/2023/HS-ST ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội và Quyết định đình chỉ phúc thẩm số 345/2024/HSPT-QĐ ngày 15/4/2024, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung là **33** (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07.5.2024.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ Du **15** (Mười lăm) tháng tù, tổng H hình phạt với bản án 18 (Mười tám) tháng tù theo Bản án số 115/2023/HS-ST ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội và Quyết định đình chỉ phúc thẩm số 345/2024/HSPT-QĐ ngày 15/4/2024, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung là **33** (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26.01.2024.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D **15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc V **15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn NAM A**14** (Mười bốn) tháng tù, tổng H hình phạt với bản án 18 (Mười tám) tháng tù theo Bản án số 115/2023/HS-ST ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội và Quyết định đình chỉ phúc thẩm số 345/2024/HSPT-QĐ ngày 15/4/2024, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung là **32** (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07.5.2024.

+ Xử phạt bị cáo Hà Quang H **14** (Mười bốn) tháng tù, tổng H hình phạt với bản án 18 (Mười tám) tháng tù theo Bản án số 115/2023/HS-ST ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội và Quyết định đình chỉ phúc thẩm số 345/2024/HSPT-QĐ ngày 15/4/2024, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung là **32** (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07.5.2024.

5. Căn cứ vào Điểm b, Khoản 2, Điều 318; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều

51; Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 6 Điều 91 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Đào Trường G, Đỗ Văn Lâm K, D Văn T, Kiều Duy D, Phan Duy D, Doãn Thanh T, Đặng Ngọc S, Nguyễn G Đ, Nguyễn Duy Đ;

Xử phạt bị cáo Đỗ Đào Trường G **16** (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **32** (Ba mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc S **15** (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **30** (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Doãn Thanh T **15** (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **30** (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn G Đ **15** (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **30** (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ **15** (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **30** (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Kiều Duy D **14** (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **28** (Hai mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phan Duy D **14** (Hai mươi tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **28** (Hai mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Lâm K **14** (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **28** (Hai mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo D Văn T **14** (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **28** (Hai mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Căn cứ vào Điểm c, Khoản 3, Điều 134; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 6 Điều 91 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng KH, Nguyễn Hoàng Q, Kiều Duy C, Kiều Duy Hoàng, Kiều Duy K;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng KH **26** (Hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **52** (Năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Q **16** (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **32** (Ba mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Kiều Duy C **16** (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **32** (Ba mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Kiều Duy Hoàng **16** (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **32** (Ba mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Kiều Duy K **14** (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **28** (Hai mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Giao các bị cáo Nguyễn Duy Đ và Đỗ Văn Lâm K về Ủy ban nhân dân xã TC, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

*Giao các bị cáo Đỗ Đào Trường G, Đặng Ngọc S, Nguyễn G Đ về Ủy ban nhân dân xã VP, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

*Giao bị cáo Doãn Thanh T về Ủy ban nhân dân xã VN, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

*Giao các bị cáo Kiều Duy D, Phan Duy D, Nguyễn Hoàng KH, Nguyễn Hoàng Q, Kiều Duy C, Kiều Duy Hoàng, Kiều Duy K về Ủy ban nhân dân xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối H với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường H thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó pH chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng H với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường H người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

7. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với số vật chứng đã thu giữ gồm:

- 01 (Một) thanh kim loại rỗng ruột, dài khoảng 222cm, đường kính khoảng 2cm, một đầu cắt bằng, một đầu cắt vát;

- 01 (Một) thanh kim loại rỗng ruột, dài khoảng 151cm, đường kính khoảng 2cm, hai đầu cắt bằng;

- 01 (Một) thanh kim loại rỗng ruột, dài khoảng 169cm, đường kính khoảng 2cm, hai đầu cắt bằng;

- 01 (Một) thanh kim loại rỗng ruột , dài khoảng 187cm, đường kính khoảng 2cm, một đầu cắt bằng, một đầu cắt vát;

- 01 (Một) thanh kim loại dài khoảng 185cm, được hàn từ một thanh kim loại rỗng ruột dài khoảng 156cm với một thanh kim loại dài khoảng 29cm.

(Vật chứng hiện được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 38 ngày 11/3/2024).

8. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Kiều Duy K, Kiều Duy C, Kiều Duy Hoàng, Nguyễn Hoàng Q không pH chịu án phí hình sự.

Buộc các bị cáo Đỗ Đào Trường G, Đặng Ngọc S, Nguyễn Đ Du, Doãn Thanh T, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn Lâm K, Vũ Thanh T, Trần T D, Nguyễn G Đ, Trịnh Bảo K, Nguyễn Nam Anh, Nguyễn Thái D, Hà Quang H, Nguyễn Đ Q, Nguyễn Duy Đ, D Văn T, Nguyễn Khắc V, Đặng Quang V,Vũ Văn H, Kiều Duy X, Kiều Duy D, Phan Huy D, Nguyễn Hoàng KH, mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa, người đại diện H pháp của bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của họ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ vụ án;

- Lưu VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**